

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1343/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 23 tháng 4 năm 2018

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG BÌNH	
Số: <u>420</u>	Ngày: <u>24/4/2018</u>
Chức vụ:
Lưu:

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử
tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Lđ
→ TTCNT
W
- fsp chi
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 09 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04 tháng 05 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Quảng Bình đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 211/TTr-STTTT ngày 30 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018-2020 với những nội dung chính như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Cụ thể hóa Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua quy hoạch phát triển công nghệ thông tin (CNTT) tỉnh Quảng Bình đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.

- Làm cơ sở để xác định mô hình, kiến trúc xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh; xác định các nội dung, hạng mục đầu tư, kinh phí của giai đoạn 2018-2020 đảm bảo tính đồng bộ, liên thông của cả quá trình xây dựng thành công Chính quyền điện tử (CQĐT) Quảng Bình vào năm 2025.

1.2. Yêu cầu

- Việc xây dựng và triển khai Đề án phải phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nội dung của Quy hoạch phát triển CNTT đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.

- Việc đầu tư phải đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; gắn kết, liên thông với các hệ thống CNTT của cơ quan Đảng, Đoàn thể và các Bộ, ngành Trung ương; công nghệ hiện đại; tránh trùng lặp, lãng phí kinh phí cũng như nhân lực.

2. Mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử Quảng Bình đến năm 2020.

- Hạ tầng Viễn thông, Internet, CNTT được đầu tư hiện đại, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo việc triển khai ứng dụng CNTT.

- 100% dịch vụ công được cung cấp ở mức độ 2; 30% dịch vụ công được cung cấp ở mức độ 3; 20 % dịch vụ công được cung cấp ở mức độ 4.

- 85% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng; một số văn bản (thông báo, giấy mời, văn bản góp ý...) được thay thế văn bản giấy.

- 70% các phần mềm dùng chung của tỉnh được đầu tư nâng cấp và triển khai nhân rộng đến cơ sở; 70% phần mềm chuyên ngành được đầu tư nâng cấp đồng bộ, thống nhất trong toàn ngành.

- 90% cán bộ, công chức, viên chức làm chuyên môn, nghiệp vụ được trang bị máy vi tính;

- 90% cán bộ, công chức, viên chức làm chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên được cập nhật, nâng cao kiến thức về CNTT; ít nhất có 1 người/hộ gia đình sử dụng thành thạo máy vi tính để kết nối internet, sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp;

3. Nội dung triển khai xây dựng CQĐT Quảng Bình

- Xây dựng khung kiến trúc và lộ trình triển khai chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình đảm bảo: Đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; công khai minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; phù hợp với Khung Chính phủ điện tử của Việt Nam.

- Xây dựng hạ tầng mạng WAN với mạng cáp quang đi ngầm, băng thông rộng, kết nối tất cả các cơ quan nhà nước từ tỉnh xuống tận cơ sở.
- Đầu tư nâng cấp Trung tâm dữ liệu điện tử của tỉnh với chức năng là một trung tâm dịch vụ hạ tầng dùng chung, an toàn và tin cậy để quản lý và lưu trữ CSDL, phần mềm dùng chung của tỉnh, của các sở, ban, ngành, địa phương; cho phép các cơ quan nhà nước cung cấp các dịch vụ cho người dân và doanh nghiệp một cách nhanh chóng và hiệu quả.
- Tăng cường thúc đẩy phát triển hạ tầng viễn thông và Internet; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức đảm bảo cho việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.
- Đầu tư nâng cấp và triển khai nhân rộng đến tận cơ sở các CSDL, phần mềm dùng chung của tỉnh: Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; quản lý văn bản và điều hành; theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh; báo cáo trực tuyến; thông tin kinh tế xã hội; quản lý nhân sự; số hóa tài liệu; kế toán; quản lý công sản và một số CSDL và phần mềm khác.
- Đầu tư nâng cấp, triển khai, nhân rộng đến xã, phường, thị trấn hệ thống phần mềm Một cửa điện tử liên thông, cổng thông tin dịch vụ hành chính công, cung cấp dịch vụ công mức 3,4 phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.
- Triển khai nhân rộng và ứng dụng có hiệu quả Chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử, dần thay thế văn bản giấy bằng văn bản điện tử.
- Đầu tư nâng cấp hệ thống giao ban trực tuyến đảm bảo đồng bộ, phục vụ tốt các cuộc họp của tỉnh với Trung ương và của tỉnh với cơ sở.
- Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Quảng Bình, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, cũng như kết nối với các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh trong cả nước.
- Đầu tư nâng cấp, triển khai, nhân rộng các cơ sở dữ liệu (CSDL), phần mềm chuyên ngành dùng chung đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, tiết kiệm.
- Triển khai các ứng dụng trên thiết bị thông minh phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo; triển khai mạng lưới wifi công cộng miễn phí, tạo động lực cho ứng dụng CNTT và phát triển du lịch.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân để khai thác sử dụng ...
- Xây dựng, áp dụng các quy chế, quy trình khai thác, vận hành, sử dụng cơ sở hạ tầng, hệ thống ứng dụng CNTT có hiệu quả.

4. Giải pháp triển khai

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về xây dựng Chính phủ điện tử; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng

công nghiệp lần thứ 4; Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Quảng Bình đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong các cơ quan, tổ chức và toàn xã hội về vị trí, vai trò, lợi ích mang lại của công nghệ thông tin, chính quyền điện tử, thành phố thông minh, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức về CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân; rà soát, kiện toàn lại Ban chỉ đạo CNTT, cán bộ chuyên trách CNTT và đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc ứng dụng CNTT.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về: Thu hút, đãi ngộ thích hợp đối với cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin; quy định mục chi ngân sách cho sự nghiệp ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn, kinh phí, tổng hợp tất cả các nguồn lực từ tỉnh đến cơ sở nhằm tránh việc đầu tư dàn trải, trùng lặp; lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư cho ứng dụng CNTT. Tranh thủ sự hỗ trợ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, sự hỗ trợ về giải pháp, phần mềm của các tỉnh, thành phố, các tập đoàn, tổng công ty.

- Lựa chọn, triển khai thí điểm, từ đó đánh giá triển khai nhân rộng các hệ thống, các cơ sở dữ liệu và phần mềm.

- Triển khai việc mua sắm thiết bị công nghệ thông tin theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm.

- Tổ chức đánh giá xếp hạng ICT Index; biểu dương, ghi nhận kịp thời những điển hình, xử lý nghiêm những việc làm không hiệu quả; đưa tiêu chí ứng dụng CNTT vào thi đua khen thưởng.

5. Kinh phí thực hiện Đề án

5.1. Nguồn kinh phí

Kinh phí dự kiến để triển khai các chương trình, dự án khoảng 150.000 triệu đồng. Trong đó:

- Tranh thủ Ngân sách Trung ương do Chính phủ cấp và từ các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ trực tiếp hoặc thông qua các hệ thống cơ sở dữ liệu, phần mềm do Bộ, ngành Trung ương đầu tư, triển khai, dự kiến khoảng 30.000 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh đầu tư cho các dự án ứng dụng, tác nghiệp dùng chung; các cơ sở dữ liệu quan trọng; đầu tư phát triển nguồn nhân lực trong các cơ quan nhà nước các cấp nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ về công nghệ thông tin, dự kiến khoảng 50.000 triệu đồng.

- Ngân sách từ các sở, ngành, địa phương đầu tư nâng cấp các hệ thống chuyên ngành, duy tu, bảo dưỡng, vận hành các hệ thống CNTT, dự kiến khoảng 50.000 triệu đồng.

- Huy động kinh phí đầu tư cho thuê dịch vụ của các doanh nghiệp và từ nguồn xã hội hóa, đầu tư phát triển thương mại điện tử, phát triển giáo dục, y tế và các ngành liên quan nhiều đến người dân và doanh nghiệp, dự kiến khoảng 20.000 triệu đồng.

5.2. Danh mục các dự án (tại phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Tổ chức rà soát, đánh giá các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu, từ đó đề xuất triển khai nhân rộng, nâng cao hiệu quả ứng dụng; đề xuất triển khai các dự án mới đảm bảo hiệu quả, đồng bộ việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình.

- Triển khai đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức nghiên cứu các giải pháp công nghệ mới về chính quyền điện tử, thành phố thông minh, cách mạng công nghiệp 4.0 để ứng dụng có hiệu quả tại tỉnh Quảng Bình.

- Rà soát, đánh giá xếp hạng chỉ số ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, từ đó tham mưu cho UBND tỉnh cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến việc thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt. Tham mưu quy chế và triển khai việc mua sắm thiết bị công nghệ thông tin theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tiến độ thực hiện Đề án hàng quý và đề xuất các giải pháp kịp thời, cần thiết để bảo đảm việc thực hiện thành công Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia vào Đề án Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018-2020.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí và lồng ghép các nguồn vốn, đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án theo đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các dự án thành phần theo đúng quy định hiện hành.

- Là đầu mối phối hợp với các ngành, địa phương xây dựng các chính sách huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tăng đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin.

3. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án theo đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động trong thực hiện Đề án.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các ngành xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng khả năng quản trị, vận hành và sử dụng có hiệu quả hệ thống.

- Tham mưu cho UBND tỉnh cơ chế đãi ngộ cho đội ngũ cán bộ làm việc trong lĩnh vực CNTT.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức triển khai các đề tài KH-CN liên quan đến lĩnh vực ứng dụng CNTT.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để giám sát, đảm bảo các nội dung đầu tư trong Đề án đồng bộ, phù hợp với các quy chuẩn công nghệ hiện đại.

6. Các sở, ban, ngành, đoàn thể

- Chủ động, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh việc triển khai các CSDL, các hệ thống phần mềm dùng chung đảm bảo thống nhất, đồng bộ, liên thông.

- Hàng năm lập kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan, đơn vị mình gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15/11 để tổng hợp.

- Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, đặc biệt, chú trọng các hệ thống CSDL, phần mềm chuyên ngành.

- Rà soát, tổng hợp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt trình độ chuẩn chuyên ngành CNTT, ưu tiên bố trí vào vị trí chuyên trách về CNTT.

- Tập trung đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị mình đảm bảo phù hợp với Đề án và các quy hoạch, kế hoạch của tỉnh, của Bộ, ngành Trung ương; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông trong toàn tỉnh.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước tại địa phương, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện Đề án.

- Chủ động, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh việc triển khai các CSDL, các hệ thống phần mềm dùng chung đảm bảo thống nhất, đồng bộ, liên thông.

- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và chủ động cân đối ngân sách trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, trong ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác và thiết lập, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý.

- Rà soát, tổng hợp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt trình độ chuẩn chuyên ngành CNTT, ưu tiên bố trí vào vị trí chuyên trách về CNTT.

- Tập trung chỉ đạo, tăng cường triển khai ứng dụng CNTT đến cấp xã, đảm bảo kết nối liên thông với cấp huyện, cấp tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông ở địa phương tuyên truyền hiệu quả của ứng dụng CNTT, đặc biệt là việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp.

8. Các Doanh nghiệp Bruu chính, Viễn thông, CNTT hoạt động trên địa bàn tỉnh

- Đẩy mạnh việc đầu tư, phát triển hạ tầng viễn thông, internet, đảm bảo cho ứng dụng và phát triển CNTT.

- Tổ chức nghiên cứu, đề xuất các giải pháp công nghệ mới cho việc xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh, tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

9. Các cơ quan Báo chí, Truyền thông

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về lợi ích mà CNTT mang lại; những điển hình tiên tiến, cách làm hay trong ứng dụng và phát triển CNTT.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng dịch vụ hành chính công trực tuyến do các cơ quan nhà nước cung cấp; cách thức sử dụng máy tính kết nối internet để truy cập, khai thác thông tin phục vụ đời sống và sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

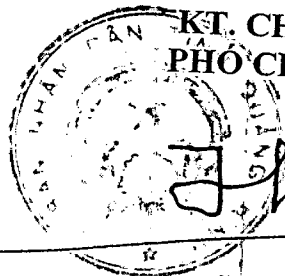
Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hoàng

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CỦA ĐỀ ÁN XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

TỈNH QUẢNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Kèm theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Tên Dự án	Kinh phí (ĐVT: Triệu đồng)																					
		Trong đó, chia ra																					
		Năm 2018				Năm 2019				Năm 2020													
1	Xây dựng Trung tâm trực Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
2	Đầu tư nâng cấp, triển khai nhân rộng phần mềm Một cửa liên thông và dịch vụ hành chính công tỉnh Quảng Bình	8.937	5.937	3.000	3.937	3.000	1.000	2.000	2.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000
3	Hệ thống thông tin kinh tế, xã hội tỉnh Quảng Bình	2.822	2.822	1.270	1.270	1.552	1.552	1.552	1.552	1.552	1.552	1.552	1.552	1.552	1.552	1.552	1.552	1.552	1.552	1.552	1.552	1.552	1.552
4	Nâng cấp hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	3.000	1.500	1.500	300	1.700	700	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000
5	Nâng cấp hệ thống phần mềm Quản lý nhân sự	3.000	1.500	1.500	300	1.700	700	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000

